



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0400101066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 01/11/2016)

- **Địa chỉ:** 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- **Điện thoại:** 0511.3696632
- **Fax:** 0511.3697222
- **Website:** <http://www.dawaco.com.vn>
- **Email:** dawacojsc@gmail.com

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
<i>Thông tin chung về công ty</i>	<i>4</i>
<i>Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty</i>	<i>4</i>
<i>Quá trình hình thành và phát triển.....</i>	<i>5</i>
2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	6
3. Danh sách cổ đông	6
<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty.....</i>	<i>6</i>
<i>Danh sách cổ đông sáng lập</i>	<i>7</i>
<i>Cơ cấu cổ đông</i>	<i>7</i>
4. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DAWACO, những Công ty mà DAWACO đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối	7
<i>Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng</i>	<i>7</i>
<i>Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....</i>	<i>7</i>
5. Hoạt động kinh doanh.....	8
<i>Sản phẩm dịch vụ chính</i>	<i>8</i>
<i>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm.....</i>	<i>8</i>
<i>Chi phí sản xuất</i>	<i>9</i>
<i>Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới.....</i>	<i>9</i>
<i>Quy trình kiểm tra chất lượng.....</i>	<i>9</i>
<i>Tình hình triển khai các dự án</i>	<i>11</i>
6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất	12
<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 và 2015</i>	<i>12</i>
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	12
<i>Vị thế doanh nghiệp trong ngành.....</i>	<i>12</i>
<i>Triển vọng phát triển ngành.....</i>	<i>12</i>
<i>Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty</i>	<i>14</i>
8. Chính sách đối với người lao động.....	15
<i>Số lượng người lao động.....</i>	<i>15</i>

	<i>Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp</i>	15
9.	Chính sách cổ tức	17
10.	Tình hình hoạt động tài chính	17
	<i>Các chỉ tiêu cơ bản</i>	17
	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	19
11.	Tài sản	20
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	21
	<i>Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức</i>	21
	<i>Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức</i>	21
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	21
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	22
	<i>Định hướng phát triển của Công ty</i>	22
	<i>Biện pháp thực hiện</i>	22
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:	24
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1.	Hội đồng quản trị	24
	<i>Danh sách thành viên HĐQT</i>	24
	<i>Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị</i>	25
2.	Ban Kiểm soát	29
	<i>Danh sách Kiểm soát viên</i>	29
	<i>Sơ yếu lý lịch Kiểm soát viên</i>	29
3.	Ban Tổng Giám đốc và các bộ quản lý	31
	<i>Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>	31
	<i>Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>	32

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thông tin chung về công ty

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
- **Tên giao dịch quốc tế:** DA NANG WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- **Địa chỉ:** Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- **Số điện thoại:** 0511.3696632
- **Số Fax:** 0511.3697222
- **Email:** dawacojsc@gmail.com
- **Website:** <http://www.dawaco.com.vn>
- **Vốn điều lệ:** 579.640.610.000 đồng
- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hồ Hương – Tổng Giám đốc
- **Giấy CNĐKDN:** số 0400101066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01/07/2010, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 01/11/2016

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
3600 (Chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng. Tư vấn, thiết kế và lập tổng dự toán các hệ thống công trình cấp thoát nước có quy mô vừa và nhỏ. Khảo sát địa hình, địa chất, thăm tra hồ sơ thiết kế dự toán, giám sát thi công, quản lý đầu tư xây dựng công trình cấp thoát nước từ nhóm B trở xuống.
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: kiểm định, cân đo đồng hồ nước
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt xây dựng công trình cấp nước
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành xây dựng cấp thoát nước.
4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp

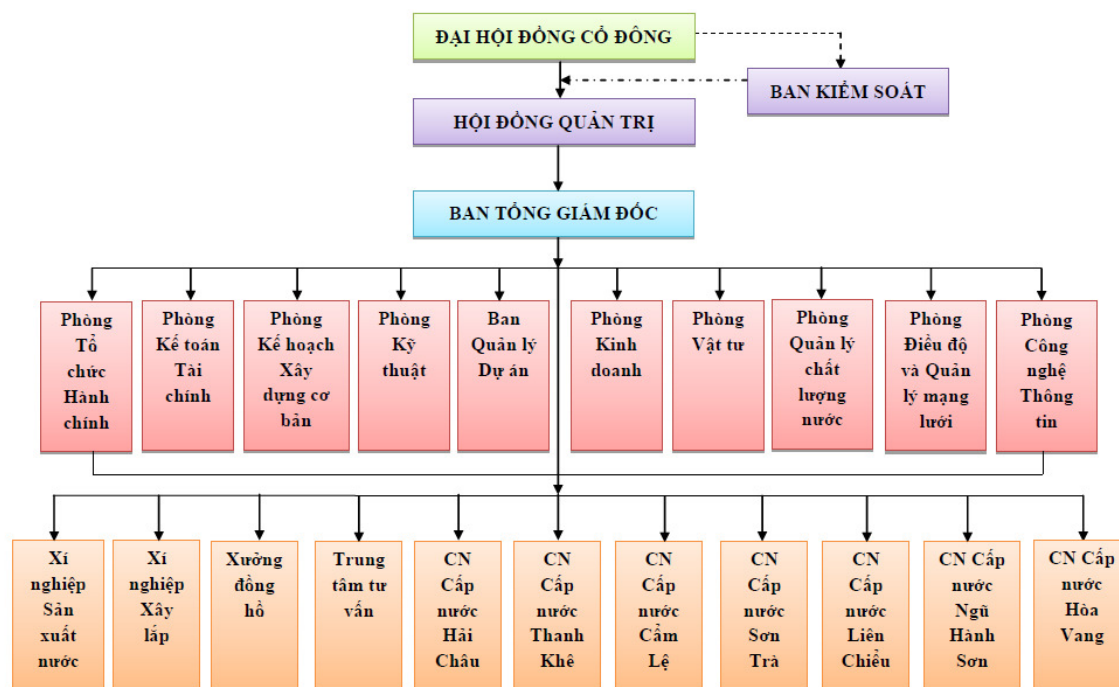
4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện đến 35KV

Quá trình hình thành và phát triển

1945 đến 1950	Được hình thành vào khoảng những năm 1945-1950, hệ thống cấp nước Đà Nẵng lúc bấy giờ chủ yếu cung cấp nước cho khu vực trung tâm với các giếng khoan và hệ thống đường ống nhỏ bé.
Trước 1954 đến 1971	Trước năm 1954 toàn thành phố đều sử dụng nước ngầm với 36 giếng khoan ở độ sâu 30-50m. Đến năm 1971 hai nhà máy khai thác nước sông Cẩm Lệ được xây dựng: Nhà máy nước Cầu Đỏ công suất 5.600m ³ /ngày đêm và Nhà máy nước Sân Bay công suất 12.000m ³ /ngày đêm. Đơn vị quản lý hệ thống cấp nước Đà Nẵng lúc bấy giờ là Thủy cục Đà Nẵng.
1975	Năm 1975, thành phố Đà Nẵng được giải phóng, hệ thống cấp nước Đà Nẵng được giữ nguyên vẹn, chính quyền cách mạng tiếp quản và duy trì liên tục hoạt động sản xuất cấp nước, góp phần giữ gìn tình hình an ninh trật tự trong những ngày đầu thành phố mới được giải phóng. Và ngay sau đó, đơn vị quản lý hệ thống cấp nước thành phố được thành lập có tên gọi là Nhà máy nước Đà Nẵng thay thế cho Thủy cục Đà Nẵng của chế độ cũ, công suất cấp nước lúc đó khoảng 12.000m ³ /ngày với 3.084 đồng hồ tiêu thụ của khách hàng.
1979	Năm 1979, để đáp ứng yêu cầu phát triển người dân thành phố cần có nước máy sử dụng. Ban lãnh đạo Nhà máy nước Đà Nẵng lúc đó đã tập trung vào công tác củng cố cơ sở vật chất kỹ thuật, cải tạo, mở rộng nâng công suất Trạm cấp nước Cầu Đỏ lên 12.000m ³ /ngày và Trạm cấp nước Sân Bay lên 10.000m ³ /ngày. Cùng với việc cải tạo, mở rộng các trạm cấp nước, hệ thống đường ống cấp nước các loại cũng được thi công lắp đặt và đến năm 1985 tổng số đồng hồ khách hàng là 13.000 chiếc.
1985	Năm 1985, để đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố, UBND tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng lúc bấy giờ đã thành lập Công ty Cấp nước Quảng Nam Đà Nẵng trên cơ sở Nhà máy nước Đà Nẵng được bổ sung nhiệm vụ và nâng cấp về quy mô tổ chức sản xuất kinh doanh. Được sự quan tâm của lãnh đạo cấp trên, Công ty Cấp nước Quảng Nam – Đà Nẵng đã triển khai các dự án các dự án với các công trình mang tính trọng điểm: <ul style="list-style-type: none"> + Đầu tư xây dựng Trạm cấp nước Sơn Trà I, II, III với công suất thiết kế 5.000 m³/ngày khai thác từ nguồn nước suối tại núi Sơn Trà và đưa vào hoạt động (năm 1991). + Cải tạo Nhà máy nước Cầu Đỏ nâng công suất lên 50.000m³/ngày và thi công lắp đặt tuyến ống chính D900 từ Nhà máy nước Cầu Đỏ về thành phố (dự án cải tạo hệ thống cấp nước Đà Nẵng bằng nguồn vốn vay ODA của Pháp giai đoạn 3A vào năm 2002); + Xây dựng và cải tạo Nhà máy nước Sân Bay nâng công suất lên 30.000m³/ngày (dự án cải tạo hệ thống cấp nước Đà Nẵng giai đoạn 3B, hoàn thành vào năm 2005); Dự án cấp nước thành phố Đà Nẵng giai đoạn I với các hạng mục công trình: Xây dựng trạm bơm phòng mặn tại An Trạch và tuyến ống nước thô D1200 với công suất 250.000m ³ /ngày; xây dựng mới nhà máy công suất 120.000m ³ /ngày tại Nhà máy nước Cầu Đỏ...

1990 đến 2000	Cùng với việc triển khai dự án, từ sau năm 1990, bộ máy tổ chức của Công ty cũng được củng cố và hoàn thiện, các Trạm cấp nước đổi tên thành các Nhà máy sản xuất nước, các Xí nghiệp được thành lập. Bắt đầu từ năm 2000, các Chi nhánh Cấp nước tại các quận, huyện được ra đời nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu quản lý và giao dịch với khách hàng.
2010	Ngày 14 tháng 6 năm 2010, UBND thành phố Đà Nẵng ra quyết định số 4411/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Đề án chuyển Công ty Cấp nước Đà Nẵng (DNNN) thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Đà Nẵng. Ngày 01/10/2007, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101066 lần đầu ngày 01/07/2010 và chính thức hoạt động với hình thức Công ty TNHH MTV.
2016	Ngày 18/10/2016, UBND TP, Đà Nẵng quyết định phê duyệt điều chỉnh Vốn Điều lệ và cấu trúc cổ phần phát hành lần đầu, chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng thành Công ty cổ phần. Cơ cấu cổ phần phát hành lần đầu bao gồm: 60% Vốn Nhà nước, 5% bán cho người lao động Công ty và 35% bán cho cổ đông chiến lược. Ngày 29/10/2016, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được tổ chức. Ngày 01/11/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng)

3. Danh sách cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty

Tại thời điểm 29/10/2016, danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	24 Trần Phú, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	-	-	-	34.824.217	60,08
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÀ NẴNG - MIỀN TRUNG	99 Núi Thành, Phường Hoà Thuận Đông, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	400578412	07/04/2007	Sở Kế hoạch & Đầu tư Đà Nẵng	20.286.744	34,99

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 29/10/2016 CTCP Cấp nước Đà Nẵng

Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng không có cổ đông sáng lập

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng tại thời điểm 29/10/2016 như sau:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	624	57.964.061	579.640.610.000	100
1	Cổ đông cá nhân	622	2.853.100	28.531.000.000	4,92
2	Cổ đông tổ chức	2	55.110.961	551.109.610.000	95,08

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 29/10/2016 CTCP Cấp nước Đà Nẵng

4. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DAWACO, những Công ty mà DAWACO đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối

Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Không có

Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Sản phẩm dịch vụ chính

Công ty đang hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực sau:

- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành xây dựng cấp thoát nước.
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
Chi tiết: Lắp đặt xây dựng công trình cấp nước
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng. Tư vấn, thiết kế và lập tổng dự toán các hệ thống công trình cấp thoát nước có quy mô vừa và nhỏ. Khảo sát địa hình, địa chất, thăm tra hồ sơ thiết kế dự toán, giám sát thi công, quản lý đầu tư xây dựng công trình cấp thoát nước từ nhóm B trở xuống.
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
Chi tiết: kiểm định, cân đo đồng hồ nước

Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: VND

STT	Khoản mục	2014		2015	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Doanh thu ngành nước	313.440.947.792	94,38%	349.985.193.802	96,75%
2	Doanh thu các hoạt động khác	18.648.335.105	5,62%	11.747.230.698	3,25%
	Doanh thu thuần	332.089.282.897	100%	361.732.424.500	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng

Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	2014		2015	
		Giá trị	Tỷ trọng %/DTT	Giá trị	Tỷ trọng %/DTT
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.726.810.354	12,87%	33.942.153.148	12,33%
2	Chi phí nhân công	73.498.842.422	28,04%	84.711.501.887	30,77%
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	78.396.125.666	29,91%	76.398.589.287	27,75%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.314.627.879	11,18%	35.486.765.696	12,89%
5	Chi phí khác bằng tiền	47.158.835.832	17,99%	44.740.918.288	16,25%
Tổng cộng		262.095.242.153	100%	275.279.928.306	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng

Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

Để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh được diễn ra liên tục và không bị ngắt quãng, Công ty đã tiến hành đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị quản lý tiên tiến, phù hợp với nhu cầu hoạt động. Ngoài ra, hệ thống truyền dẫn cũng luôn được Công ty chú trọng bảo dưỡng, cải tạo giúp giảm tỷ lệ thất thoát nước. Những điều này đã góp phần không nhỏ làm tăng năng suất, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Quy trình kiểm tra chất lượng

Hiện nay tại Nhà máy nước Cầu Đỏ đã được UBND thành phố Đà Nẵng thực hiện dự án “Thành phố thông minh” hạng mục: Hệ thống giám sát chất lượng nước. Dự án đã được đưa vào sử dụng vào tháng 7/2013. Nhiệm vụ của hệ thống: theo dõi, giám sát quản lý chất lượng nước từ nguồn qua các công đoạn xử lý tới chất lượng nước sạch phát ra mạng lưới. Tất cả các thông tin đều được kết nối internet thông qua trang thông tin điện tử của Công ty.

✚ Các dụng cụ, thiết bị kiểm soát chất lượng nước:

- Máy đo EC;
- Thiết bị Jatest;
- Máy đo độ đục;
- Máy quang phổ DR2010;
- Thiết bị đo vi sinh;
- Hóa chất chuẩn độ.

Quy trình Kiểm soát chất lượng nước tại nhà máy

Kiểm soát tại cửa thu



Định lượng hóa chất xử lý



Kiểm soát hóa chất tại nhà hóa chất



THỜI GIAN LẤY MẪU	Chức Lũy				Đim 2000			
	CẦU ĐỒ		SÂN BAY		CẦU ĐỒ			
ĐỊA ĐIỂM LẤY MẪU	Mẫu nước		Mẫu nước		Mẫu nước		Mẫu nước	
CHỈ TIÊU	Tiêu	XP	Tiêu	XP	Tiêu	XP	Tiêu	XP
	Technic							
Mùi vị (định danh)	0	0	0	0	0	0	0	0
Màu (quintic Pt-Co)	≤ 5							
Độ đục NT.U	≤ 2	49.1	1.03	46.9	0.22	34.5	1.12	
Độ đục P.T.U								
Suspended Solids	≤ 5 mg/l							
Chlorine Residual	≤ 2 g/l							
T.D.S	≤ 1000 mg/l	28.8	30.3	28.9	30.3	28.6	30.2	
Tổng hàm lượng chất rắn	≤ 1000 mg/l							
pH	6.5 - 8.5	7.06	6.70	7.00	6.70	7.10	6.63	
Nhiệt độ (°C)	< 40	24.2	26.3	25.5	25.0	25.3	25.3	
Độ dẫn điện E.C	≤ 7 cm	57.6	60.5	57.0	60.3	57.1	60.3	
Độ kiềm T.A	≤ 200 mg/l	45	40	45	40	45	40	
Độ cứng T.H	≤ 200 mg/l	22	24	22	24	24	24	
Độ mặn (NaCl)	≤ 250 mg/l	23.4	23.4	23.4	23.4	23.4	23.4	
Độ mặn (Cl)	≤ 2 mg/l	14.2	14.2	14.2	14.2	14.2	14.2	
C.O.D	≤ 2 mg/l	1.00	0	1.00	0	0.96	0	
Hữu cơ tự oxid								

Báo cáo Chất lượng nước

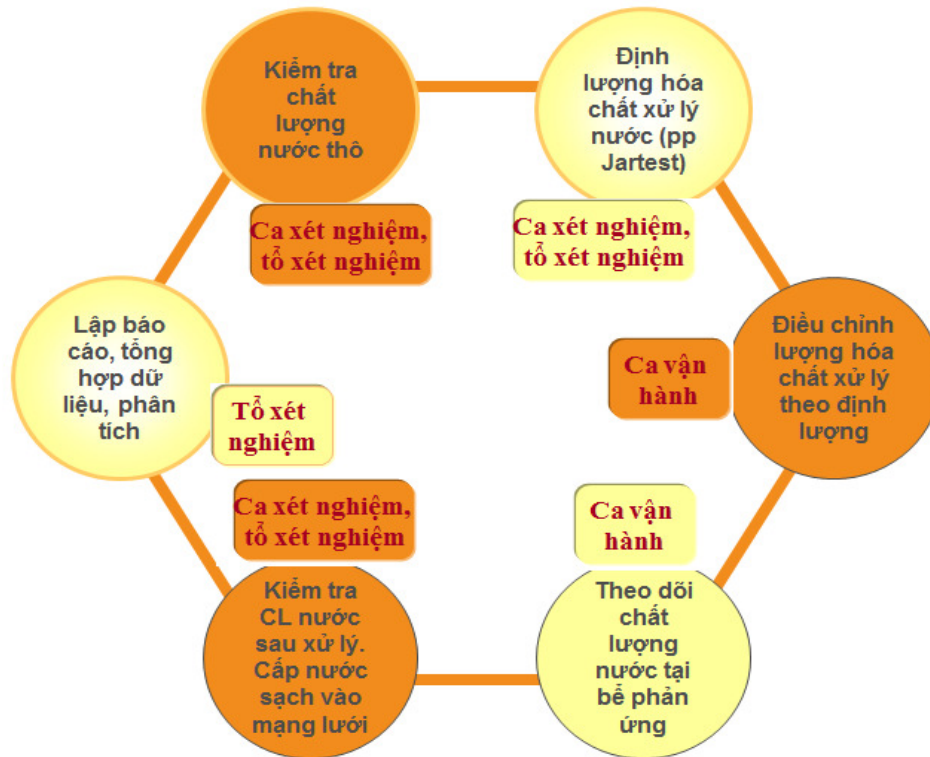


Kiểm soát Chất lượng nước trước khi ra mạng lưới

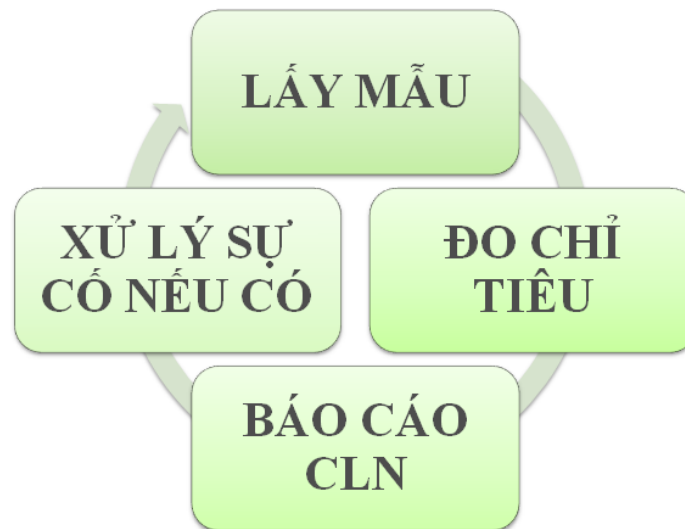


Kiểm soát Chất lượng nước tại bể lắng

Quy trình Kiểm soát chất lượng nước tại nhà máy



Quy trình Kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới



Tình hình triển khai các dự án

Do đặc thù ngành cấp nước không có cạnh tranh, hơn nữa, nước sạch là một sản phẩm thiết yếu nên thời gian qua Công ty chỉ chú trọng về chất lượng nước và đẩy mạnh chất lượng phục vụ khách hàng. Hệ thống lắp nước của Công ty khá hoàn chỉnh, được lắp đặt đến tận các khu dân cư, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 và 2015

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng /Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	613.320.000.624	738.382.737.812	1,16
2	Vốn chủ sở hữu	472.832.314.134	359.028.898.953	0,76
3	Doanh thu thuần	332.089.282.297	361.732.424.500	1,09
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.695.703.384	74.940.384.033	1,04
5	Lợi nhuận khác	(2.875.971.085)	(824.985.690)	0,29
6	Lợi nhuận trước thuế	44.819.732.299	74.115.398.343	1,08
7	Lợi nhuận sau thuế	32.846.567.841	55.196.223.626	1,07

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Vị thế doanh nghiệp trong ngành

Công ty hiện đang quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Tại đây, Công ty không có sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành nghề. Hiện nay, Công ty đang đứng trong top 5 toàn quốc về công suất cấp nước, đồng thời cũng là đơn vị cấp nước có chỉ số Benchmarking tốt trong các công ty cấp nước trong toàn quốc.

Triển vọng phát triển ngành

Đà Nẵng là trung tâm kinh tế, văn hóa của khu vực miền trung, là vùng kinh tế trọng điểm của các tỉnh thành trong khu vực, vì vậy việc kêu gọi đầu tư nước ngoài là rất cần thiết, việc xây dựng cơ sở hạ tầng trong đó có hệ thống cấp nước là cấp thiết và phải được đặt lên hàng đầu.

Với lợi thế của thành phố Đà Nẵng là có nhiều tiềm năng du lịch, sự gia tăng dân số cũng như dân cư từ các địa phương khác tập trung về làm ăn sinh sống làm cho nhu cầu sử dụng nước sạch cũng gia tăng tương ứng, đòi hỏi sản lượng cung cấp nước ngày càng cao.

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu của sinh hoạt và sản xuất, khi kinh tế càng phát triển, tốc độ đô thị hóa cao thì nhu cầu sử dụng nước sạch cũng ngày càng tăng. Hơn nữa nguồn nước ngầm, nước mặt ngày càng cạn kiệt và trở nên ô nhiễm, khi đó nhu cầu sử dụng nước trong tự nhiên được thay thế bởi các nguồn nước sạch do công ty cấp nước cung cấp. Nước sạch là loại hàng hóa mang

tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm làm ra được người dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho công ty hoạt động trong lĩnh vực này. Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và các tổ chức trong xã hội nên chất lượng phục vụ luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Chất lượng phục vụ của các hoạt động công ích của Công ty ngày càng được nâng cao nên được khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp Công ty có khả năng cạnh tranh sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần.

Căn cứ vào nội dung: Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2357/QĐ-TTg ngày 04/12/2013, được tóm tắt như sau:

- Phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố cấp quốc gia, hiện đại, là đô thị trung tâm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng miền Trung và Tây Nguyên.
- Phát triển không gian thành phố theo hướng toàn diện và bền vững đảm bảo an ninh quốc phòng.
- Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố đặc biệt cấp quốc gia, hướng tới đô thị cấp quốc tế và phát triển bền vững.
- Là đô thị loại I trực thuộc Trung ương, trung tâm kinh tế lớn của quốc gia về du lịch, công nghiệp, thương mại, dịch vụ tài chính ngân hàng, có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển đô thị quốc gia.
- Là trung tâm văn hóa thể dục thể thao, giáo dục đào tạo, trung tâm khoa học kỹ thuật và công nghệ của khu vực miền Trung và Tây Nguyên.
- Là đầu mối giao thông, viễn thông quan trọng trong vùng, quốc gia và quốc tế.
- Là một trong những địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước.
- Hiện trạng dân số đến cuối năm 2014 khoảng 1.007.425 người, trong đó dân số đô thị khoảng 880.524 người. Dự báo đến năm 2020 dân số thành phố Đà Nẵng khoảng 1.6 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 1.3 triệu người.

Dự báo đến năm 2030 dân số thành phố Đà Nẵng khoảng 2.5 triệu người (bao gồm dân số tạm trú và dân số quy đổi lượng khách du lịch ước tính năm 2030), trong đó dân số đô thị khoảng 2.3 triệu người.

Đà Nẵng hiện đang trong giai đoạn phát triển mạnh về quy mô đầu tư xây dựng cùng với mức sống không ngừng nâng cao. Để đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố, Công ty đã tận

dụng mọi nguồn kinh phí từng bước cải tạo hệ thống xử lý nước, lắp đặt các thiết bị điều khiển tự động, thiết lập hệ thống kiểm soát chất lượng nước tương ứng, đầu tư phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước đảm bảo cấp nước bền vững, an toàn về chất lượng, lưu lượng và áp lực.

Do đó có thể nhận thấy rõ rệt triển vọng phát triển hệ thống cấp nước của Công ty trong thời gian tới. Định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, phù hợp với tốc độ đô thị hóa và triển vọng phát triển của ngành trong thời gian tới.

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

- ✚ Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, tăng tỷ lệ bao phủ cấp nước:
 - Từ nguồn vốn Công ty: Đầu tư phát triển các tuyến ống phân phối và ống nhánh dịch vụ theo yêu cầu của người dân.
 - Từ nguồn vốn vay ADB: Dự án “Mở rộng Hệ thống Cấp nước Đà Nẵng giai đoạn 2012-2018” (giai đoạn 1: 2012-2016) sẽ cải tạo và mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước.
- ✚ Kế hoạch xây dựng và nâng công suất các nhà máy sản xuất nước để tăng khả năng cấp nước trong giai đoạn 2015-2020:
 - Xây dựng cụm xử lý nước mới của NMN Cầu Đỏ công suất 60.000 m³/ngày nâng công suất của NMN Cầu Đỏ lên 230.000 m³/ngày vào năm 2019.
 - Xây dựng mới nhà máy nước Hòa Liên công suất 120.000 m³/ngày nâng tổng công suất cấp nước của hệ thống lên 390.000 m³/ngày vào năm 2020.
- ✚ Đảm bảo cấp nước liên tục và an toàn về chất lượng và lưu lượng:
 - Chuẩn bị đầu tư máy phát điện dự phòng cho trạm bơm phòng mặn An Trạch và máy phát điện dự phòng cho Nhà máy nước Sân Bay.
 - Đầu tư xây dựng Phòng xét nghiệm nước và lắp đặt các thiết bị kiểm soát chất lượng nước (độ đục, clo dư) online trên mạng lưới từ dự án vay vốn ADB.
- ✚ Giảm thất thoát và thất thu nước:
 - Thay thế đồng hồ hư hỏng, chất lượng kém đã sử dụng trên 05 năm.
 - Đầu tư cải tạo mạng lưới đường ống cấp nước và thay thế các tuyến ống không đảm bảo chất lượng.
 - Bảo dưỡng đồng hồ van khóa mạng cấp 1 và 2.
 - Trang bị đồng hồ phân vùng tách mạng quản lý cấp nước. Hoàn thiện việc tách mạng các khu vực tại các vùng cấp nước.

- Lắp đặt bơm tăng áp mạng lưới.
 - Kiểm tra, giám sát phân vùng tách mạng và khắc phục sự cố trên hệ thống mạng truyền dẫn. Chủ động dò tìm rò rỉ, khoanh vùng các khu vực có thất thoát nước cao để xử lý giảm thất thoát.
- ✚ Đảm bảo thu nhập ổn định phù hợp với mặt bằng chung của xã hội.

8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty là 695 người.

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	Phân loại theo trình độ chuyên môn		
1	Đại học. sau đại học	181	26,04%
2	Cao đẳng. Trung cấp. Sơ cấp	252	36,26%
3	Trình độ khác	262	37,70%
B	Phân loại theo giới tính		
1	Nam	469	67,48%
2	Nữ	226	32,52%
C	Phân loại theo hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng không thời hạn	543	78,13%
2	Hợp đồng thời hạn từ 12 – 36 tháng	74	10,65%
3	Không thuộc đối tượng ký HĐLĐ	78	11,22%
	Tổng cộng	695	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Chính sách đào tạo. lương thưởng. trợ cấp

Mức lương bình quân người lao động

Năm 2014 mức lương bình quân của người lao động là: 7.015.245 đồng/tháng/người.

Năm 2015 mức lương bình quân của người lao động là: 7.210.361 đồng/tháng/người.

Năm 2016 mức lương bình quân của người lao động là: 7.590.038 đồng/tháng/người.

Chế độ, chính sách khác với người lao động

Chính sách đào tạo

Công ty coi trọng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, tin học cho NLD nhằm phục vụ thiết thực có hiệu quả cao cho Công ty.

Trong chiến lược phát triển Công ty, từng giai đoạn, vào thời điểm thích hợp, Công ty sẽ đào tạo hoặc cử NLD đi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho phù hợp với yêu cầu công việc thực tế. Tổ chức các lớp thi tay nghề cho công nhân kỹ thuật, tổ chức cho cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đi học tập kinh nghiệm ở các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Công ty khuyến khích và tạo điều kiện cho NLD tự học hỏi nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ chuyên môn để phục vụ công việc tốt hơn.

Chính sách lương thưởng, chế độ, trợ cấp

Công ty phối hợp với BCH CĐCS tổ chức bữa ăn giữa ca cho NLD. Mức chi ăn giữa ca do Hội đồng quản trị Công ty quyết định theo đề nghị của Tổng giám đốc và BCH CĐCS Công ty trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và tiết kiệm các khoản chi phí sản xuất nhưng tối đa không vượt quá 730.000 đồng/người/tháng được thanh toán bằng tiền (không áp dụng đối với NLD thử việc, học việc, học nghề).

Ngoài bảo hiểm xã hội, NSDLĐ sẽ mua bảo hiểm thân thể, tai nạn (24/24 giờ) cho toàn bộ NLD đã ký HĐLĐ đang làm việc tại Công ty. Khi xảy ra tai nạn lao động và những rủi ro khác, NLD được hưởng các chế độ do bảo hiểm xã hội chi trả.

NSDLĐ có trách nhiệm tập huấn công tác an toàn vệ sinh lao động, thực hiện đầy đủ việc trang cấp phương tiện bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ cho NLD ít nhất 01 lần/năm, việc khám sức khỏe phải do các đơn vị y tế có đủ chức năng thực hiện. NSDLĐ có trách nhiệm trang bị tủ thuốc y tế và bổ sung thuốc, dụng cụ y tế đầy đủ, đặc biệt tại các đơn vị sản xuất.

Căn cứ vào nguồn quỹ phúc lợi hằng năm, BCH CĐCS và NSDLĐ sử dụng vào mục đích như: đám tang, công tác xã hội, từ thiện khác.

Mức thăm hỏi đối với NLD trong các trường hợp được thực hiện theo Quy chế sử dụng Quỹ tình thương. Ngoài ra Công ty còn trích Quỹ phúc lợi để tổ chức thăm hỏi trợ cấp và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ do Công ty ban hành.

Mỗi năm một lần, BTGD Cty phối hợp cùng BCH CĐCS tổ chức cho NLD tham quan du lịch một lần. Kinh phí tổ chức do Công ty, CĐCS và NLD đóng góp. Tiêu chuẩn đối với NLD để được đi du lịch hằng năm:

- NLD có 3 năm công tác tại Công ty trở lên;
- Chu kỳ đi du lịch: 05 năm/lần/người;
- Chi phí du lịch không quá 10 triệu/người, phần chênh lệch vượt do NLD đóng góp. Lương được hưởng trong thời gian du lịch được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

Vào dịp Tết Nguyên đán, Ban Tổng giám đốc Công ty phối hợp BCH Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất cho NLD bằng hình thức tặng quà. Trị giá mỗi suất quà tặng phụ thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm.

Tiền thưởng: Công ty có trách nhiệm xây dựng Quy chế thưởng quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn xét thưởng cho NLD.

Ngoài quy định nâng lương định kỳ hàng năm, Công ty sẽ xét nâng lương trước thời hạn cho NLD trong trường hợp sau:

- Bổ sung chứng chỉ bằng cấp phù hợp công việc đang phụ trách;
- Có sáng kiến, tiết kiệm nguyên vật liệu trị giá từ 100 triệu đồng trở lên (sáng kiến được Hội đồng sáng kiến Công ty công nhận).

Ngoài tiền lương, để động viên NLD gắn bó lâu dài với Công ty, NSDLĐ thực hiện chính sách hỗ trợ NLD khoản trợ cấp (áp dụng đối với NLD phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng do các đơn vị trưởng đề nghị trên cơ sở hiệu quả công việc và thời gian công tác lưu động).

9. Chính sách cổ tức

Công ty chính thức đi vào hoạt động với hình thức Công ty cổ phần từ cuối năm 2016, vì thế sẽ không chi trả cổ tức cho năm 2016.

Chính sách cổ tức các năm sắp tới sẽ thực hiện theo thực hiện tình hình hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty và theo đúng quy định của pháp luật. Theo đó, hàng năm Hội đồng quản trị sẽ định hướng và đệ trình phương án chi trả cổ tức, trình Đại hội đồng cổ đông xét duyệt thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

10. Tình hình hoạt động tài chính

Các chỉ tiêu cơ bản

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cơ bản

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
• Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25

- Máy móc thiết bị 06 – 15
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 2.5 – 15
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 04 – 10
- Tài sản cố định hữu hình khác 06 – 12

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn đảm bảo nộp ngân sách đầy đủ, trả nợ vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Công ty luôn được các tổ chức tín dụng đánh giá cao về khả năng thanh toán cũng như uy tín trong việc sử dụng nợ vay.

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
1	Thuế GTGT	802.896.498	52.437.179
2	Thuế thu nhập DN	6.071.803.966	7.876.421.093
3	Thuế tài nguyên	104.613.100	145.227.940
4	Các khoản thuế phải nộp khác	4.430.318.482	3.741.857.020
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		11.409.632.046	11.815.943.232

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ Công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Các quỹ của Công ty	31/12/2014	31/12/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.403.013.711	16.558.867.087
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	19.722.050.079	18.068.610.847
Tổng cộng		29.125.063.790	34.627.477.934

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

a. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	48.725.143.263	32.474.719.932
1	Phải thu khách hàng	33.434.118.934	24.500.740.448

2	Trả trước cho người bán	2.870.323.945	2.180.973.328
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	0	0
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	13.850.890.565	5.793.006.156
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.430.190.181)	0
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
Tổng cộng		48.725.143.263	32.474.719.932

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng

b. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I	Nợ ngắn hạn	100.497.074.595	156.351.324.186
1	Phải trả người bán	9.804.753.102	9.050.036.569
2	Người mua trả tiền trước	2.336.666.783	2.036.192.750
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.409.632.046	11.815.943.232
4	Phải trả người lao động	7.327.765.027	23.884.455.581
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.517.159	5.517.159
6	Vay và nợ ngắn hạn	5.143.873.000	3.778.604.000
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	32.535.866.241	83.506.359.604
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	31.933.001.237	22.274.215.291
II	Nợ dài hạn	39.990.611.895	223.002.514.673
Tổng cộng		140.487.686.490	379.353.838.859

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	2,18	1,64
• Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,93	1,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	22,91	51,38%

• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	29,71	105,66%
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần		7,12
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần		0,54
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,89	15,26
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%		13,25
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%		8,17
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,36	20,72

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng

11. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	% GTCL / NG
I	Tài sản cố định hữu hình	1.255.867.168.376	425.952.647.594	33,92%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	167.124.970.895	93.018.984.293	55,66%
2	Phương tiện vận tải truyền dẫn	1.051.506.402.521	282.016.218.972	26,82%
3	Máy móc thiết bị	33.121.138.811	23.459.827.551	70,83%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.930.872.686	1.878.754.347	47,79%
5	Tài sản cố định khác	183.783.463	89.537.095	48,72%
II	Tài sản cố định vô hình	7.620.575.951	1.785.279.240	23,43%
1	Phần mềm kế toán	54.000.000	-	
2	Phần mềm máy tính	6.237.575.951	442.255.431	7,09%
3	TSCĐ vô hình khác	1.329.000.000	1.343.023.809	101,06%
	Tổng cộng	1.263.487.744.327	427.737.926.834	33,85%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng. Trên cơ sở các định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần trong 03 năm tới như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018
Vốn điều lệ	579.641	579.641	579.641
Tổng Doanh thu	397.210	408.140	449.414
Lợi nhuận trước thuế	54.400	58.950	63.500
Lợi nhuận sau thuế	43.520	47.160	50.800
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,5%	8,1%	8,8%
Cổ tức	-	-	-

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Do thời điểm xây dựng Phương án cổ phần hóa là Quý III năm 2015 nên hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 không xây dựng trong phương án 3 năm sau cổ phần hóa.

- Năm thứ 1 (2016): doanh thu dịch vụ công ích giảm do dịch vụ thoát nước đô thị chuyển qua Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận. Do một số định mức khoán đi vào hoạt động, chi phí tiết kiệm Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng xây dựng lợi nhuận trước thuế năm 2016 khoản 10% trên vốn điều lệ; lợi nhuận sau thuế 2.203 triệu đồng sau khi trích lập các Quỹ, lợi nhuận còn lại chia cổ tức là 6% trên vốn điều lệ.
- Năm thứ 2 (2017): Công ty tiết kiệm một số khoản chi phí để xác định lợi nhuận trước thuế năm 2017 khoản 10.50% trên vốn điều lệ; lợi nhuận sau thuế 2.313 triệu đồng sau khi trích lập các Quỹ, lợi nhuận còn lại chia cổ tức là 6.30% trên vốn điều lệ.
- Năm thứ 3 (2018): Công ty tiết kiệm một số khoản chi phí để xác định lợi nhuận trước thuế năm 2018 khoản 11% trên vốn điều lệ; lợi nhuận sau thuế 2.313 triệu đồng sau khi trích lập các Quỹ, lợi nhuận còn lại chia cổ tức là 6.60% trên vốn điều lệ.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Định hướng phát triển của Công ty

Với thế mạnh trong ngành cung cấp dịch vụ công ích cho thành phố Phan Thiết và những vùng lân cận. Công ty sẽ vẫn tiếp tục phát huy tiềm lực sẵn có bên cạnh mở rộng thêm một số lĩnh vực khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm và phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa, cụ thể:

- Duy trì ổn định Dịch vụ công ích tại thành phố Phan Thiết và vươn khắp địa bàn tỉnh Bình Thuận.
- Tăng cường đầu tư vào việc cung cấp dịch vụ công ích trên lĩnh vực xử lý chất thải công nghiệp, trong đó tập trung tại các khu công nghiệp đang có chiều hướng mở rộng tại tỉnh Bình Thuận.
- Đầu tư thêm cho lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng dân dụng.
- Ngoài ra, việc thực hiện cải tiến công tác quản lý để phù hợp theo mô hình mới Công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của Công ty cũng rất được chú trọng.
- Song song với cải tiến công tác quản lý, Công ty cũng sẽ ra sức tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và công tác cán bộ, xây dựng một đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao trong các lĩnh vực hoạt động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

Biện pháp thực hiện

Về công tác quản lý nguồn nhân lực

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc thành lập HDQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần; Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giảm ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số Phòng, Ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng hệ thống bảng lương chức danh đúng với năng lực trình độ của CBCNV nhằm có cơ sở phân phối thu nhập phù hợp với việc sử dụng lao động. Cơ sở này sẽ tạo nên động lực lớn để các cá nhân trong tổ chức phấn đấu, tập trung hoàn thành nhiệm vụ được giao đồng thời cũng nâng cao thu nhập của CBCNV giúp cuộc sống của họ được ổn định và sung túc hơn.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban Giám đốc Công ty rất chú trọng, hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

Về sản xuất kinh doanh

Sau khi tiến hành cổ phần hóa, Công ty vẫn tiếp tục triển khai và đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính truyền thống của Công ty cũng như mở ra những hướng đi mới để nâng cao tiềm lực của công ty cổ phần với nội dung cụ thể như sau:

Chủ động trong việc lập kế hoạch đầu tư, sản xuất nhằm dự tính nguồn cung, chuẩn bị chu đáo các giải pháp cung ứng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào.

Cải tiến và bảo trì thường xuyên các phương tiện chuyên dùng nhằm giảm thiểu rủi ro.

Nghiên cứu và đầu tư máy móc thiết bị giảm thiểu nguồn lực con người, đồng thời tăng năng suất.

Về quản lý tài chính

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, nguồn tài chính lành mạnh và được quản lý chặt chẽ là vấn đề sống còn của mỗi doanh nghiệp; chính vì thế, Công ty đã sớm nhận biết được tầm quan trọng đó và có những định hướng triển khai cụ thể nhằm kiểm soát một cách tốt nhất tình hình tài chính của Công ty:

- Đối với nguồn vốn có được sau cổ phần hóa: Công ty sẽ xây dựng những kế hoạch kinh doanh cụ thể dựa trên quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng những nhân tố bên ngoài cũng như các nhân tố bên trong nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho quá trình sử dụng vốn của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiến hành củng cố và hoàn thiện bộ máy kế toán đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế tài chính đã được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.
- Đối với việc đầu tư, mở rộng sản xuất: Trên cơ sở phân tích nhu cầu thực tế của Doanh nghiệp cùng với quá trình nghiên cứu thị trường, Công ty sẽ có những kế hoạch mua sắm các phương tiện, máy móc cần thiết cho việc vận chuyển thu gom rác và mở rộng quy mô

hoạt động cũng như đổi mới và nâng cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện tại cho Công ty.

- Đối với công tác theo dõi công nợ: Công ty cũng có những biện pháp tăng cường cho hoạt động rà soát và kiểm tra quá trình thu hồi cũng như trả nợ, từ đó đưa ra những quyết định điều tiết phù hợp nhằm đảm bảo sự luân chuyển tốt và nâng cao tốc độ quay vốn lưu động cho Công ty. Khoản mục Công nợ phải trả cũng là một khoản mục quan trọng trong cơ cấu tài chính Công ty, trong thời gian sau cổ phần hóa, cơ cấu nợ sẽ được điều chỉnh theo lộ trình, từng bước hoàn thiện các cán cân về tỷ số tài chính.
- Đối với quá trình kiểm soát chi phí: Cùng với lộ trình đại chúng hóa của công ty cổ phần, việc công bố thông tin về kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp trong tương lai là điều tất yếu. Hơn thế nữa, với mô hình thị trường ngày càng mở, cạnh tranh giữa các công ty trong ngành sẽ diễn ra ngày càng gay gắt. Chính vì vậy, Công ty cũng đã sớm ý thức và đưa vào triển khai các công tác nhằm tiết giảm chi phí, từ đó giảm giá thành, nâng cao tỷ suất lợi nhuận, tăng cường sức cạnh tranh cho Công ty.
- Đối với công tác phân tích và dự báo tài chính: Trong môi trường cạnh tranh ngày nay, công tác phân tích và dự báo tài chính có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động của Công ty. Do đó, Công ty thường xuyên tiến hành phân tích hoạt động tài chính của đơn vị đồng thời đưa ra những dự báo có tính thận trọng nhằm báo cáo kịp thời với lãnh đạo về thực trạng tài chính của Công ty từ đó đưa ra được những chiến lược tài chính phù hợp và hiệu quả nhất với những biến động thường xuyên của nền kinh tế thị trường.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Trường Ảnh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
2	Đặng Thanh Bình	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Hồ Hương	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
4	Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
5	Thái Văn Thành	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**Nguyễn Trường Ảnh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị****Họ và tên** : Nguyễn Trường Ảnh**Ngày sinh** : 01/01/1960**Giới tính** : Nam**Số CMND** : 200009723 **Cấp ngày:** 27/05/2014 **Nơi cấp** : CA TP Đà Nẵng**Dân tộc** : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam**Quê quán** : Duy Hòa – Duy Nghĩa – Quảng Nam**Nơi ở hiện tại** : 57 Cao Thắng, P.Thanh Bình, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Kỹ sư Cấp thoát nước

Chức vụ hiện nay tại công ty : Chủ tịch HĐQT**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không**Quá trình công tác:**

- 1960 - 1966: Còn nhỏ ở với gia đình
- 1966 - 1978: Đi học và tốt nghiệp PTTH tại Đà Nẵng
- 1978 - 1979 : Thi đỗ Đại học Bách khoa Đà Nẵng, được chọn đi học ngoại ngữ (Tiếng Nga) tại Thành phố Hồ Chí Minh, chuẩn bị đi du học ở Liên Xô
- 1979 - 1984 : Học tại trường Đại học Kỹ thuật Xây dựng Leningrad (Liên Xô)
- 1985 - 2001: Công tác tại viện thiết kế Xây dựng Quảng Nam - Đà Nẵng, sau được đổi tên thành Công ty tư vấn Thiết kế xây dựng Đà Nẵng. Từ năm 1997: Giữ chức vụ Phó giám đốc
- 2001 - 10/2016: Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng
- 6/2007: được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty, được bầu làm Bí thư Đảng bộ
- 6/2010 - 10/2016: Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty
- 11/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Đặng Thanh Bình – Thành viên Hội đồng Quản trị**Họ và tên** : Đặng Thanh Bình**Ngày sinh** : 01/01/1963**Giới tính** : Nam**Số CMND** : 200800437 **Cấp ngày:** 19/4/2012 **Nơi cấp** : CA TP Đà Nẵng**Dân tộc** : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam

Quê quán : Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam

Nơi ở hiện tại : 99 Núi Thành, P.Hòa Thuận Đông, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Trình độ

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Kỹ sư

Chức vụ hiện nay tại công ty : Phó chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa cao cấp Đà Nẵng - Miền Trung; Chủ tịch HĐQT Công ty Công trình giao thông Đà Nẵng

Quá trình công tác:

- 1963 - 1982: Còn nhỏ, đi học ở xã Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam
- 1983 - 1985: Nhân viên, trưởng phòng KH, HTX Nông nghiệp II, Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam.
- 1985 - 1988 : Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm HTX Nông nghiệp II, Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam.
- 1989 - 1991: Trưởng ban tuyên huấn xã Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam
- 1991 - 1994: Chủ nhiệm HTX Sản xuất kinh doanh và Dịch vụ Tổng hợp, Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam.
- 1994 - 1996: Chủ tịch UBND xã Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam
- 1996 - 1999: phó trưởng ban, BQL các Dự án Đầu tư xây dựng huyện Đại Lộc, Quảng Nam
- 1999 - 2000: Trưởng phòng KH-Đầu tư, BQL các KCN tỉnh Quảng Nam.
- 2000 - 2006: Giám đốc Công ty Phát triển và khai thác Hạ tầng KCN Đà Nẵng.
- 2006 - 10/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa cao cấp Đà Nẵng - Miền Trung; Chủ tịch HĐQT Công ty Công trình giao thông Đà Nẵng
- 11/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa cao cấp Đà Nẵng - Miền Trung; Chủ tịch HĐQT Công ty Công trình giao thông Đà Nẵng; Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Hồ Hương – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : Hồ Hương

Ngày sinh : 20/5/1969

Giới tính : Nam

Số CMND : 201022122 **Cấp ngày:** 29/12/2009 **Nơi cấp** : CA TP Đà Nẵng

Dân tộc : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam

Quê quán : Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam

Nơi ở hiện tại : 157 Lê Thanh Nghị, P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Trình độ

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:
- 1969 - 1993: Còn nhỏ ở với gia đình và đi học tốt nghiệp Đại học Bách khoa Đà Nẵng, khoa Xây dựng cầu đường
- 9/1993 - 8/1996: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật, Công ty Xây dựng Công trình 512
- 8/1996 - 7/1997 : Phó trưởng phòng Kỹ thuật chất lượng, Công ty Xây dựng Công trình 512
- 7/1997 - 7/2004 : Kỹ thuật viên phòng Kế hoạch -Kỹ thuật, BQL Dự án ĐTX D Công trình GTCC Đà Nẵng
- 7/2004-10/2005 : Phó trưởng phòng Kế hoạch -Kỹ thuật, BQL Dự án ĐTXD Công trình GTCC Đà Nẵng
- 10/2005 - 5/2010 : Phó giám đốc Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng
- 5/2010 - 6/2014: Trưởng ban, Ban QLDA Hạ tầng giao thông Đô thị Đà Nẵng
- 6/2014 - 5/2016: Trưởng ban, Ban QLDA xây dựng số 2 tp. Đà Nẵng
- 5/2016 - 10/2016: Bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng, Công nghiệp Đà Nẵng
- 11/2016 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Lê Đức Quý – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên : Lê Đức Quý

Ngày sinh : 01/01/1964

Giới tính : Nam

Số CMND : 200020492 **Cấp ngày:** 25/4/2002 **Nơi cấp** : CA TP Đà Nẵng

Dân tộc : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam

Quê quán : Hòa Quý – Ngũ Hành Sơn – Đà Nẵng

Nơi ở hiện tại : K44/17 Nguyễn Thành Hãn, P.Hòa Thuận Tây, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Trình độ

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không**Quá trình công tác:**

- 1964 - 1981: Còn nhỏ ở với gia đình, đi học và tốt nghiệp PTTH
- 1981 - 1985: Học và tốt nghiệp Trường Đại học Tài chính - Kế toán TP.Hồ Chí Minh
- 5/1987 - 6/1996: Chuyên viên phòng Kế hoạch, Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng kiêm nhiệm Kế toán trưởng BQL các công trình xây dựng, BQL vốn quy hoạch thuộc Sở Xây dựng.
- 7/1996 - 12/1999: Kế toán trưởng, phó phòng Kế hoạch Tài chính, viện quy hoạch đô thị và Nông thôn Đà Nẵng
- 01/2000 - 04/2006: Kế toán trưởng, trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ, Viện quy hoạch xây dựng Đà Nẵng
- 5/2006 - 6/2007: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tổng hợp, Viện quy hoạch xây dựng Đà Nẵng
- 7/2007 - 3/2013: Phó viện trưởng Viện quy hoạch xây dựng Đà Nẵng
- 4/2013 - 10/2016: Trưởng phòng Kế toán tài chính, Sở xây dựng Đà Nẵng
- 11/2016 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Thái Văn Thành – Thành viên Hội đồng Quản trị**Họ và tên** : Thái Văn Thành**Ngày sinh** : 25/11/1980**Giới tính** : Nam**Số CMND** : 201786644**Cấp ngày:** 02/10/2015**Nơi cấp** : CA TP Đà Nẵng**Dân tộc** : Kinh**Quốc tịch** : Việt Nam**Quê quán** : Điện Trung – Điện Bàn – Quảng Nam**Nơi ở hiện tại** : Tổ 44B, P.Hòa An, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung

Quá trình công tác:

- 1980 - 1998: Còn nhỏ ở với gia đình, đi học và tốt nghiệp PTTH.
- 1999 - 2001: Học và làm việc tại TP.Hồ Chí Minh.
- 2001 - 2006 : Học tại trường Giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh.
- 2006 - 2010 : Làm việc tại Công ty 507, Chi nhánh Quảng Ninh.
- 2010 - 10/2016: Làm việc tại Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng- Miền Trung
- 2011: Phó giám đốc Ban Kỹ thuật Xây dựng
- 2012: Giám đốc Ban Kỹ thuật xây dựng
- 2016: Phó Tổng giám đốc Công ty
- 11/2016 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung

2. Ban Kiểm soát

Danh sách Kiểm soát viên

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Phạm Thị Quế Chi	Kiểm soát viên
3	Thái Quốc Khánh	Kiểm soát viên

Sơ yếu lý lịch Kiểm soát viên

Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Thu Hà

Ngày sinh : 18/01/1973

Giới tính : Nữ

Số CMND : 201242807 **Cấp ngày:** 26/10/2006 **Nơi cấp** : CA TP Đà Nẵng

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Quế Phú - Quế Sơn - Quảng Nam

Nơi ở hiện tại : 86/2 Đồng Đa, P.Thanh Bình, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Trình độ

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại công ty : Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- 1973 - 1991: Còn nhỏ ở với gia đình, đi học và tốt nghiệp PTTH.
- 1991 - 1995: Học và tốt nghiệp Đại học Kinh tế .
- 10/1995 - 2/2006 : Chuyên viên kinh doanh, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex CN Đà Nẵng.
- 3/2006 - 5/2011 : Phụ trách kế toán, Công ty CP Nhựa đường Petrolimex CN Đà Nẵng.
- 6/2011 - 9/2016 : Trưởng phòng Kế toán tổng hợp, Công ty Hóa dầu Quân đội, CN Đà Nẵng.
- 10/2016: Giám đốc Ban tài chính tại Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung
- 11/2016 - nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Phạm Thị Quế Chi – Kiểm soát viên

Họ và tên : Phạm Thị Quế Chi

Ngày sinh : 16/12/1977

Giới tính : Nữ

Số CMND : 201301320

Cấp ngày: 15/07/2010

Nơi cấp : CA TP Đà Nẵng

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hòa Quý - Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng

Nơi ở hiện tại : 52/14b Phan Thanh, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Trình độ

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại công ty : Kiểm soát viên

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- 1977 - 1995: Còn nhỏ ở với gia đình, đi học và tốt nghiệp PTTH.
- 1996 - 9/2014: Làm việc tại Phòng Kế toán, Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng.
- 10/2014 - 10/2016 : Làm việc tại Phòng Kế toán, Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng.
- 11/2016 - nay: Kiểm soát viên kiêm Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Thái Quốc Khánh – Kiểm soát viên**Họ và tên** : Thái Quốc Khánh**Ngày sinh** : 01/9/1979**Giới tính** : Nam**Số CMND** : 201676363 **Cấp ngày:** 15/12/2010 **Nơi cấp** : CA TP Đà Nẵng**Dân tộc** : Kinh**Quốc tịch** : Việt Nam**Quê quán** : Vĩnh Nam – Vĩnh Linh - Quảng Trị**Nơi ở hiện tại** : Chung cư A1 Vũng Thùng, P.Nại Hiên Đông, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng**Trình độ**

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại công ty : Kiểm soát viên**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Phó trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính TP Đà Nẵng**Quá trình công tác:**

- 1979 - 1997: Còn nhỏ ở với gia đình, đi học và tốt nghiệp PTTH.
- 9/1997 - 7/2001: Học và tốt nghiệp Đại học Kinh tế.
- 12/2001 - 9/2007 : Chuyên viên phòng Nghiệp vụ I, Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính Tp. Đà Nẵng.
- 10/2007 - 12/2008: Học Thạc sĩ Khoa học tài chính tại trường Đại học Portsmouth, Anh Quốc
- 01/2009 - 12/2011: Chuyên viên phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính Tp. Đà Nẵng
- 12/2012 - 10/2016 Phó trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính Tp. Đà Nẵng Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Công đoàn Sở Tài chính.
- 11/2016 - nay: Phó trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính TP. Đà Nẵng; Kiểm soát viên Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.

3. Ban Tổng Giám đốc và các bộ quản lý**Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Hồ Hương	Tổng Giám đốc
2	Lê Đức Quý	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Phương Thương	Phó Tổng Giám đốc

4	Hồ Minh Nam	Phó Tổng Giám đốc
5	Phan Thịnh	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Tài chính

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc**Hồ Hương – Tổng Giám đốc**

Xem tại phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Lê Quý Đức – Phó Tổng Giám đốc

Xem tại phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Trần Phước Thương – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Trần Phước Thương

Ngày sinh : 01/01/1966

Giới tính : Nam

Số CMND : 200828004 **Cấp ngày:** 26/07/2011

Nơi cấp : CA TP Đà Nẵng

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Hòa Nhơn – Hòa Vang – Đà Nẵng

Nơi ở hiện tại : 35 Đặng Thai Mai, TP. Đà Nẵng

Trình độ

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Kỹ sư Hóa, Cử nhân Kinh tế (Quản trị kinh doanh)

Chức vụ hiện nay tại công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- 1966 - 1984: Còn nhỏ, ở với gia đình, học và tốt nghiệp PTTH
- 1984 - 1989: Học và tốt nghiệp Đại học Bách khoa Đà Nẵng, chuyên ngành Hóa
- 12/1990 - 4/1994: Cán bộ Kỹ thuật, Quản đốc phân xưởng Nhà máy Thuốc lá Đà Nẵng
- 4/1994 - 3/1998: Quản đốc Nhà máy xi măng Hòa Khương; Trưởng phòng Marketing Nhà máy xi măng Hòa Khương; Trưởng phòng Tổng hợp Nhà máy xi măng Hòa Khương
- 4/1998 - 10/2001: Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Xây dựng TP.Đà Nẵng
- 11/2001 - 3/2008: Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty Cấp nước Đà Nẵng
- 4/2008 - 10/2016: Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng
- Từ 11/2016 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Hồ Minh Nam – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Hồ Minh Nam
Ngày sinh : 10/11/1975 **Giới tính** : Nam
Số CMND : 201204018 **Cấp ngày:** 19/12/2006 **Nơi cấp** : CA TP Đà Nẵng
Dân tộc : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam
Quê quán : Tam Hải, Núi Thành, Quảng Nam
Nơi ở hiện tại : Hải Phòng, P.Thạch Thang, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Trình độ

Văn hóa : 12/12
 Chuyên môn : Thạc sỹ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng

Chức vụ hiện nay tại công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- 1975 - 1978: Còn nhỏ ở với cha mẹ tại Hà Nội, vào Đà Nẵng cùng gia đình năm 1987
- 1978 - 1995: Học sinh cấp I, cấp II, cấp III tại TP Đà Nẵng
- 1995 - 2016: Bắt đầu làm việc tại Công ty Cấp nước Đà Nẵng nay là Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng
- 2001: Tốt nghiệp đại học Kỹ sư đô thị, chuyên ngành Cấp thoát nước tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, hệ vừa học vừa làm
- 6/2001 - 10/2004: Công tác tại Ban QLDA cấp nước Đà Nẵng
- 10/2004 - 12/2005: Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Xí nghiệp Xây lắp thuộc Công ty Cấp nước Đà Nẵng
- 12/2005 - 10/2016: Được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng chi nhánh Cấp nước Liên Chiểu thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng
- 06/2012 - 10/2014: Học cao học chuyên ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng đô thị tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
- Từ 11/2016 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Phan Thịnh – Kế toán trưởng

Họ và tên : Phan Thịnh
Ngày sinh : 04/01/1969 **Giới tính** : Nam
Số CMND : 201916830 **Cấp ngày:** 12/10/2002 **Nơi cấp** : CA TP Đà Nẵng

Dân tộc : Kinh **Quốc tịch** : Việt Nam

Quê quán : Hòa Thọ, Hòa Vang, Đà Nẵng

Nơi ở hiện tại : 300 Núi Thành, TP. Đà Nẵng

Trình độ

Văn hóa : 12/12

Chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại công ty : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Tài chính







Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Quá trình công tác:

- 1969 – 1987: Còn nhỏ ở với gia đình, học và tốt nghiệp PTTH
- 1987 – 1991: Học và tốt nghiệp Đại học Kinh tế, chuyên ngành Tài chính – Kế toán
- 07/1993 – 3/2003: Nhân viên phòng Kế toán Công ty Cấp nước Đà Nẵng
- 04/2003 – 12/2003: Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty Cấp nước Đà Nẵng
- 01/2004 – 08/2006: Quyền Kế toán trưởng Công ty Cấp nước Đà Nẵng
- 09/2006 – nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 01 năm 2017

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 01 năm 2017

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	
<p><u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRI</u></p>   <p>NGUYỄN TRƯỜNG ẢNH</p>	<p><u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u></p>   <p>HỒ HƯƠNG</p>
<p><u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u></p>  <p>NGUYỄN THỊ THU HÀ</p>	<p><u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u></p>  <p>PHAN THỊNH</p>